TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/HNST
Ngày 07-8-2018
V/v tranh chấp "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Xuân Chính.
2. Bà Huỳnh Thị Bích Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018, về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1965. Địa chỉ: 448/53 Trưng Nữ Vương, phường H, thành phố Đ. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Trần Thị M, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn O trình bày: Ông và bà M tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố Đ vào năm 1989. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, năm 1997 bà M bỏ đi để con cho ông O nuôi và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm và không thể hàn gắn nên ông O yêu cầu được ly hôn với bà M. Về con chung, có một con chung là Nguyễn Thị Nhật L, sinh năm 1991. Nay con đã trưởng thành nên ông O không có nguyện vọng gì. Về tài sản chung và nợ chung đều không có và ông O không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Trần Thị M không đến Tòa án để tham gia các phiên họp hòa giải và không tham gia phiên tòa, bà M cũng không có ý kiến hay lời trình bày gì đối với các yêu cầu của ông O.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Đương sự là bị đơn bà Trần Thị M chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, áp dụng Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: bà Trần Thị M là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện P triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Trần Thị M.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn O và bà Trần Thị M tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố Đ vào năm 1989 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Tuy nhiên, trong thời gian chung sống giữa ông bà xảy ra bất đồng, mâu thuẫn. Thực tế bà M đã bỏ đi từ năm 1997, vợ chồng ông bà đã sống ly thân, phần ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay đã nhiều lần hòa giải vợ chồng, tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn xây dựng hạnh phúc nhưng không hiệu quả, bà M không đến tham gia hòa giải, không trình bày ý kiến, còn ông O thì cương quyết yêu cầu ly hôn. Tại phiên tòa bà M vắng mặt và không thể hiện ý kiến, nguyện vọng của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông O và bà M đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông O theo Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: ông O khai có một con chung là Nguyễn Thị Nhật L, sinh năm 1991. Hiện nay con đã trưởng thành, ông O không có yêu cầu, nguyện vọng về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: ông O khai không có và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: ông O phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn O ly hôn với bà Trần Thị M.

2. Về con chung: Ông O không yêu cầu giải quyết.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Ông O khai không có và không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Ông O phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng ông O đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003288 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Ông O đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-8-2018). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Quân